TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-PT
Ngày: 09-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn
Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Phận, ông Bùi Thế Xương
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Đặng Trường D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Đặng Trường D**, sinh năm 1999 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 10/57, ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Trường X và bà Lê Thị Cẩm N, tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08 tháng 4 năm 2019, sau khi đã có uống bia Đặng Trường D điện thoại cho Trần Văn U nhờ chở D đến nhà của Lê Ngọc Q ở ấp V, xã VH, huyện C, tỉnh Bến Tre để tìm Lê Công D. Khi đến trước cửa hàng rào nhà của Q thì D xuống xe đi vào nhà để tìm D2. Thấy D2 đang nằm trên võng, D hỏi D2 chuyện lấy xe và điện thoại của D đi cầm cố khi nào trả lại, vừa dứt lời D lấy từ trong người một con dao đã chuẩn bị từ trước chém D2 gây thương tích ở chân phải. Sau đó D2 bỏ chạy ra phía mái hiên nhà của Q thì bị té, D đuổi theo và tiếp tục chém vào đùi phải và tay phải của D2 gây thương tích. Thấy vậy, U vào can ngăn và kéo D về. D2 được đưa đến Bệnh viện đa khoa Nguyễn Đình Chiểu để điều trị vết thương.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 153-519/TgT ngày 07

tháng 6 năm 2019 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương gối phải, kích thước: 10 cm x 05 cm ngang phía trên lồi củ xương chày, bờ gọn; Đứt gân bánh chè ngay sát vị trí bám; Gãy khuyết một phần lồi củ chày, rách bao khớp; Rách dây chằng cánh bên, thấu khớp gối. Hiện: Vết thương lành sẹo, kích thước: 10 cm x 0,2 cm; Vết mổ lành sẹo, kích thước: 10 cm x 0,2 cm; Gối phải gấp duỗi giới hạn: 90^0. Vết thương phần mềm 1/3 sau trên đùi phải, kích thước: 08 cm x 03 cm, đã lành sẹo, kích thước: 09 cm x 0,4 cm; Vết thương khuỷa phải khoảng 02 cm x 02 cm, bờ gọn, đứt gân cơ, đã lành sẹo kích thước 02 cm x 03 cm; Xquang: không gãy xương; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 14%.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao dài 29,5cm, cán bằng nhựa màu xanh dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 16,5 cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 04 cm, nơi hẹp nhất 3 cm, có một bề sắt bén, trên phần đầu lưỡi có một lỗ tròn đường kính 01 cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Đặng Trường D phạm "Tội cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Trường D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/11/2019, bị cáo Đặng Trường D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Đặng Trường D một năm tù về "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Yêu cầu hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của

cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: do tức giận vì bị Lê Công D2 lấy điện thoại và xe đi cầm cố nên Đặng Trường D đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng gối phải, đùi phải và khuỷu tay phải của Lê Công D2 gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 14%. Mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể chưa đến 31%, song bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm "Tội cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định ở điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b và s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra. Đồng thời đã có xem xét đến hành vi của bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm, thực hiện hành vi phạm tội một cách quyết liệt, cố ý gây thương tích cho bị hại trong tư thế bị hại đang nằm trên võng và sau khi bị hại bỏ chạy vẫn tiếp tục đuổi theo để gây thương tích cho bị hại thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác và xem thường pháp luật của bị cáo nên không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để xem xét cho bị cáo hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo mà giữ nguyên hình phạt tù để bị cáo thi hành mới đủ sức giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả của tội phạm nên đã đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm đã sử phạt bị cáo một năm tù về "Tội cố ý gây thương tích" là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[1] Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Trường D 01 (một) năm tù về "Tội cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Đặng Trường D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- Công an và VKSND huyện C (2b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- UBND xã P, huyện C (1b);
- Bị cáo (01b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Sơn